TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2025**/HS-ST
Ngày: 26/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lương Quang Thanh**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Ngô Rạng Đông**

Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang

- Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Hiền Phương**, *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Xuân Vinh –** *Kiểm sát viên.*

Trong ngày **26** tháng **3** năm **2025** tại Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXX ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh D, sinh ngày 13/8/2004, tại: T, An Giang; Nơi ĐKTT: Ấp M, xã Đ, huyện T, An Giang; Chỗ ở: Số D đường V, phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Mẹ: Nguyễn Thị Cà T, còn sống. Anh, chị, em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty cổ phần G

Địa chỉ trụ sở: Toà nhà VTV, Số H P, phường M, quận N, Thành phố Hà Nội

- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phạm Hồng Q** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Q: **Ông Đàn Trần Bảo D1, sinh năm 2000** – Chức vụ: Nhân viên pháp chế.

Địa chỉ: Số D Đường số D, C, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh Ông D1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh D ký hợp đồng với Công ty cổ phần G để làm nhân viên giao hàng, làm việc tại Bưu cục D2 thuộc khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Công việc hàng ngày của D là buổi sáng đến Bưu cục D nhận các đơn hàng từ nhân viên hành chính để đi giao cho khách hàng, thu tiền C và tiền phí thu hộ từ khách hàng đến cuối ngày làm việc trả lại các đơn hàng chưa giao được và bàn giao số tiền đã giao được trong ngày cho Công ty. Trong quá trình làm việc tại đây, D đã thực hiện các hành vi sau để chiếm đoạt tiền của Công ty, cụ thể:

- Sau khi giao các đơn hàng cho khách thành công, D lấy lại các vỏ hộp đơn hàng bỏ bọc nylon hoặc gạch, đá vào rồi mang về trả lại cho Công ty, đồng thời báo chưa giao hàng được.
- Sau khi giao các đơn hàng có giá trị cao cho khách thành công thì D cắt mã hàng của các đơn hàng giá trị cao dán vào các đơn hàng giá trị thấp có cùng kích thước mà D đã trả tiền để lấy đơn hàng đó thay thế vào đơn hàng có giá trị cao trả lại cho công ty.

Trong khoảng thời gian từ ngày 09/01/2024 đến ngày 24/01/2024, với hình thức trên, Nguyễn Minh D đã lợi dụng chức vụ, công việc được giao đã nhiều lần chiếm đoạt tiền của Công ty cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ ngày 09/01/2024, Nguyễn Minh D đi đến Bưu cục D tại khu phố A, phường D, thành phố P nhận hàng đi giao cho khách hàng. Sau khi giao thành công cho khách hàng, D đã chiếm đoạt 02 đơn hàng với tổng số tiền là 3.110.000 đồng. Số tiền trên D đã tiêu xài cá nhân hết.
- Lần thứ hai: Vào khoảng 08 giờ ngày 12/01/2024, Nguyễn Minh D đi đến Bưu cục D tại khu phố A, phường D, thành phố P nhận hàng đi giao cho khách hàng. Sau khi giao thành công cho khách hàng, D đã chiếm đoạt 01 đơn hàng với tổng số tiền 5.300.000 đồng. Số tiền trên D đã tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 08 giờ ngày 14/01/2024, Nguyễn Minh D đi đến Bưu cục D tại khu phố A, phường D, thành phố P nhận hàng đi giao cho khách hàng. Sau khi giao thành công cho khách hàng. Dự đã chiếm đoạt 03 đơn hàng với tổng số tiền là 2.490.000 đồng. Số tiền trên D đã tiêu xài cá nhân hết.
- Lần thứ tư: Vào khoảng 08 giờ ngày 17/01/2024, Nguyễn Minh D đi đến Bưu cục D tại khu phố A, phường D, thành phố P nhận hàng đi giao cho khách hách hàng. Sau khi giao thành công cho khách hàng. Dự đã chiếm đoạt 02 đơn hàng với tổng số tiền là 2.434.000 đồng,
- Bên cạnh đó, từ ngày 09/01/2024 đến ngày 24/01/2024, Nguyễn Minh D còn nhiều lần chiếm đoạt 15 đơn hàng trị giá dưới 2.000.000 đồng với tổng số tiền là 10.917.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Minh D đã chiếm đoạt của Công ty cổ phần G 22 đơn hàng với tổng số tiền là 24.251.000 đồng. Dự đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Đến ngày 28/10/2024, Nguyễn Minh D bị Cơ quan điều tra Công an thành phố phú Quốc khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tang vật thu giữ: Không.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKSPQ ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội "Tham ô tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh D về tội "Tham ô tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Minh D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về tang vật vụ án: Không thu giữ nên đề nghị không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, công ty cổ phần G yêu cầu Nguyễn Minh D trả lại số tiền đã chiếm đoạt của công ty là 24.251.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh D thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo D thừa nhận ký hợp đồng lao động với công ty cổ phần G và được công ty phân công nhiệm vụ hàng ngày giao đơn hàng cho khách và thu tiền hộ và giao nộp tiền thu hộ về công ty. Trong khoảng thời gian từ ngày 09/01/2024 đến ngày 24/01/2024, D đã thực hiện các hành vi đánh tráo hàng hoá, thay đổi mã hàng nhiều lần để chiếm đoạt tài sản của công ty. Tổng số tiền chiếm đoạt của công ty nhiều lần là 24.251.000 đồng và D đã tiêu sài cá nhân hết. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội "Tham ô tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến hoạt động kinh doanh bình thường của doanh nghiệp, bị cáo đã lợi dụng việc được trực tiếp giao hàng hoá cho khách và thu tiền hộ để chiếm đoạt tài sản của doanh nghiệp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, làm thất thoát tài sản mà công ty được giao thu hộ, gây thiệt hại cho công ty số tiền 24.251.000 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện và thực hiện nhiều lần

nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình, xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khắc phục, bồi thường hậu quả cho bị hại số tiền 24.251.000 đồng, ngoài ra bị hại không yêu cầu bồi thường nào khác nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố không thu giữ vật chứng nên không xem xét.

[8] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đề nghị về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào Điểm c khoản 2 Điều 353 BLHS, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội "Tham ô tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Minh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường, khắc phục hậu quả, không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc bản sao được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Phú Quốc;
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Phú Quốc;
- CQĐT CA tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS TP. Phú Quốc;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Quang Thanh